

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 6, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Đ1, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Lê Văn Đ1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Lê Trần Mạnh C, sinh ngày 26/12/2018 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Anh Đ1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Đ1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, anh Đ1 và chị L được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ: chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai số 0005055 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Xuân Hòa